TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 18-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hường

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Lan Anh – Thư ký tòa án Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Kim Xuân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Việt L, sinh năm 1987 tại tỉnh ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 11A, phố L, phường T, thành phố V, tỉnh P; chỗ ở hiện nay: Khu chung cư sinh viên M, phường M, thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Phạm Thị Phương H; có chồng là Nguyễn Mạnh H (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2017 đến ngày 21/12/2017, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút, ngày 18/12/2017, tại khu vực đường N thuộc tổ 20, khu 20, phường N, thành phố V, tỉnh P, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang Bùi Việt L đang có hành vi đánh bạc với Đinh Trọng H, sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú tại: Tổ 51, khu 12, phường T, thành phố V, tỉnh P và Đặng Minh H, sinh năm 1978; trú tại Khu 1, xã S, thành phố V, tỉnh P.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Việt L khai nhận dưới hình thức mua bán số đề, số lô so sánh với kết quả xổ số miền bắc mở thưởng vào 18 giờ 45 phút hàng ngày.

Vật chứng thu giữ được của Bùi Việt L 02 tờ cáp lô có kích thước 04cmx 06cm có ghi số lô Linh bán cho H và H; 01 bút bi màu xanh; 01 mảnh giấy than kích thước 04cm x 06cm; 10 mảnh giấy trắng kích thước 04cm x 06cm; số tiền là 5.500.000đ (là số tiền L bán số lô cho H và H). Ngoài ra, còn thu giữ của Linh số tiền 1.421.000đ là tiền của L không liên quan đến việc phạm tội). Vật chứng thu giữ của Đặng Minh H và Đinh Trọng H mỗi người 01 tờ cáp lô có kích thước 4cm x 06cm được in qua giấy than, trên mỗi tờ có ghi các số lô mà H và H được L ghi cho. Cụ thể H mua của Lsố lô 64 là 200 điểm với số tiền là 4.000.000đ; Hmua của L số lô 26 là 75 điểm với số tiền là 1.500.000đ. Tổng số tiền L đánh bạc ngày 18/12/2017 là 5.500.000đ. Ngoài ra, L tự khai nhận trước đó ngày 16/12/2017, Linh còn bán số lô cho người không quen biết thu được số tiền 200.000đ; ngày 17/12/2017 bán số lô cho người không quen biết với số tiền là 500.000đ. Tại cơ quan điều tra L, H, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như trên.toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ tư lợi cá nhân.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 21/KSĐT-TA ngày 03/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố Bùi Việt L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Việt L phạm tội "Đánh bạc"; Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Việt L từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ; áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý vật chứng và án phí.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án, bị cáo L nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*:

Do vụ án có đủ điều kiện để áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 319 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Điều 456 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã Quyết định áp dụng thủ tục rút

gọn trong điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân thành phố V đã ra Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn trong xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo L là đúng quy định.

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố V, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 của Quốc hội thì hành vi phạm tội của bị cáo Linh xảy ra trước 00 giờ ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành) nhưng sau ngày này mới truy tố, xét xử. Tại Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định hình phạt nhẹ hơn Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội theo hướng dẫn của Nghị quyết khi xét xử đối với bị cáo. Do đó, Tòa án xét xử bị cáo Linh về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là phù hợp.

[2] *Về nội dung:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 17 giờ 45 phút, ngày 18/12/2017, tại khu vực đường N thuộc tổ 20, khu 20, phường N, thành phố V, tỉnh P, Bùi Việt L có hành vi đánh bạc với Đinh Trọng H và Đặng Minh H dưới hình thức mua bán số đề. H mua của L số lô 64 là 200 điểm với số tiền là 4.000.000đ; H mua của L số lô 26 là 75 điểm với số tiền là 1.500.000đ (tổng là 5.500.000đ). Ngoài ra, L tự khai nhận, trước đó ngày 16/12/2017, L còn bán số lô cho người không quen biết thu được số tiền 200.000đ; ngày 17/12/2017 bán số lô cho người không quen biết với số tiền là 500.000đ.

Theo quy định của pháp luật thì hai lần đánh bạc ngày 16 và 17/12/2017 của L đều dưới mức tối thiểu, không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với lần đánh bạc ngày 18/12/2017, số tiền đánh bạc là 5.500.000đ. Hành vi của bị cáo L đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự quy định như sau: "1. *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này;*

chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là đến nếp sống văn minh của xã hội, là một tệ nạn xã hội gây hậu quả xấu cần tích cực phòng ngừa, ngăn chặn. Bản thân L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết hành vi đánh bạc trái phép là hành vi bị cấm nhưng do mục đích tư lợi bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo cần bị xét xử và quyết định hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung nhưng cần cân nhắc đến nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Dó đó, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với hành vi đánh bạc của Đặng Minh H và Đinh Trọng H do mỗi người đánh bạc dưới 04 triệu đồng nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 thì số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố V ra quyết định xử phạt hành chính với H và H là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ ba triệu đến ba mươi triệu đồng nhưng do hình phạt chính áp dụng với bị cáo là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với 04 mảnh cáp đề kích thước 04cm x 06cm có ghi các số lô là vật chứng chứa đựng các chứng cứ của vụ án đang được lưu kèm hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu hồ sơ. Đối với 01 bút bi màu mực xanh, 01 mảnh giấy than kích thước 04cm x 06cm; 10 mảnh giấy trắng kích thước 04cm x 06cm là vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 6.921.000đ thu được của bị cáo khi bắt quả tang, trong đó số tiền bị cáo bán số đề cho H và H là 5.500.000đ là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền 1.421.000đ thu giữ trong túi xách của bị cáo L, trong đó có số tiền 700.000đ L bán số lô ngày 16,17/12/2017, mặc dù không phải là tiền bị cáo do phạm tội mà có, không phải số tiền thu lợi bất chính nhưng là số tiền L thu được do hành vi vi phạm pháp luật cần buộc L phải nộp toàn bộ số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại 721.000đ là tiền do L lao động mà có, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[3] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 của Quốc hội; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Việt L phạm tội "Đánh bạc";

Xử phạt bị cáo Bùi Việt L 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) và 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

- Tịch thu, lưu hồ sơ 04 mảnh cáp đề kích thước 04cm x 06cm (các vật chứng này hiện đang được lưu kèm trong hồ sơ vụ án);

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bút bi màu mực xanh; 01 mảnh giấy than kích thước 04cm x 06cm; 10 mảnh giấy trắng kích thước 04cm x 06cm.

- Trả lại bị cáo Bùi Việt Lsố tiền 721.000đ (Bảy trăm hai mươi mốt nghì đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Việt L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bút bi màu mực xanh; 01 mảnh giấy than kích thước 04cm x 06cm; 10 mảnh giấy trắng kích thước 04cm x 06cm.

- Buộc bị cáo Bùi Việt Linh phải nộp Ngân sách nhà nước số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo Bùi Việt Linh số tiền 1.421.000đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Việt Linh phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA